

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 5 đạt mức thấp nhất trong ba tháng

Những điểm nổi bật:

- Các điều kiện kinh doanh giảm sút hai tháng liên tiếp
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm vào tháng 5...
- ...nhưng việc làm vẫn duy trì mức tăng nhẹ

Đây là lần thứ hai bản báo cáo PMI công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước, trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số PMI™ ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 5 giảm xuống 48,3 điểm từ mức 49,5 của tháng 4 và đây là mức thấp nhất trong ba tháng qua. Chỉ số tháng này thấp hơn một điểm so với mức chỉ số trung bình (49,3) được tính kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 4.2011. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể suy giảm nhẹ và kéo dài thời kỳ sụt giảm hiện tại thành hai tháng.

Sản lượng trong tháng 5 sụt giảm mạnh hơn so với tháng trước đó. Những người tham gia khảo sát nêu nguyên nhân sự giảm mạnh này là do các điều kiện kinh tế không có nhiều thuận lợi cùng với số lượng đơn đặt hàng mới giảm. Các nhà sản xuất cũng phản hồi có sự giảm nhẹ số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 5 và đây cũng là lần giảm đầu tiên trong ba tháng qua. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng nhiều hơn số lượng đơn đặt hàng nói chung do nhu cầu mạnh mẽ từ Trung Quốc đã bù đắp được sức chi tiêu yếu hơn từ các khách hàng ở Nhật Bản và châu Âu. Tuy nhiên, cuộc khảo sát tháng 5 vẫn cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ và đây cũng là lần giảm đầu tiên kể từ tháng 1.

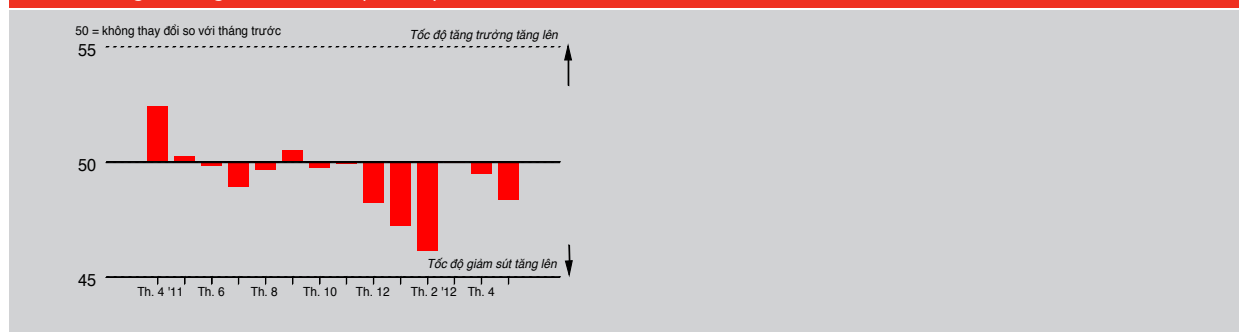
Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết việc làm tiếp tục đã tăng nhẹ trong tháng 5, nhờ đó kéo dài quá trình tăng trưởng việc làm trong suốt ba

tháng. Đa số những người tham gia khảo sát cho rằng các kế hoạch dài hạn nhằm mở rộng sản xuất tại các đơn vị đã góp phần làm tăng nhẹ việc làm. Tuy nhiên, số lượng nhân công nhiều cũng đã làm giảm nhẹ khối lượng công việc đang có (nhưng chưa hoàn thành). Suốt bảy trong số tám tháng vừa qua đã ghi nhận sự tụt động việc làm thấp hơn, phản ánh năng lực sản xuất tăng lên, và trong một số trường hợp là số lượng đơn đặt hàng mới giảm đi.

Khối lượng sản xuất thấp hơn và số lượng đơn đặt hàng mới giảm trở lại đã buộc các nhà mua hàng có chính sách quản lý hàng tồn kho chặt chẽ hơn trong tháng 5. Dữ liệu tháng 5 biểu thị sự sụt giảm cả lượng hàng hóa đầu vào và lượng tồn kho hàng hóa sau sản xuất, mặc dù tốc độ giảm mỗi loại là rất nhỏ. Trong khi đó, hoạt động mua hàng trong tháng 5 đã giảm tháng thứ hai liên tiếp, đạt tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2. Các nhà sản xuất cho biết, cùng với sức mua hàng hóa đầu vào thấp hơn, thời gian giao hàng của nhà cung cấp cũng đã được rút ngắn hơn trong 13 tháng liên tục.

Trong khi đó, mức tăng giá đầu vào vẫn cao trong tháng 5 làm kéo dài thời kỳ tăng chi phí thành bốn tháng. Tuy nhiên, mức tăng giá đầu vào trong tháng 5 được ghi nhận chậm nhất trong quá trình này. Các công ty cho rằng gánh nặng chi phí tăng là do giá của các mặt hàng có liên quan đến xăng dầu tăng. Mặc dù vậy, giá xuất xưởng trong lĩnh vực sản xuất đã giảm vào tháng 5 - lần giảm đầu tiên kể từ tháng 1 và nguyên nhân chủ yếu được cho rằng do sự cạnh tranh mạnh mẽ trong việc giành các đơn đặt hàng mới.

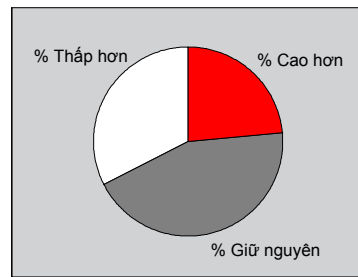
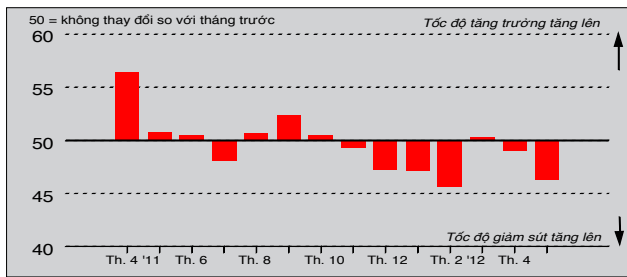
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

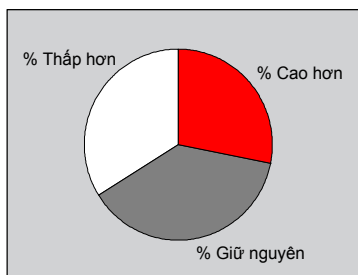
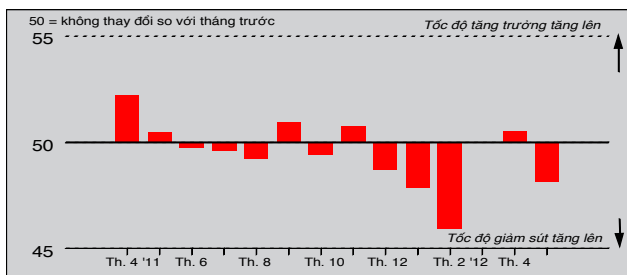
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số sản lượng được điều chỉnh theo mùa của tháng 5 vẫn nằm dưới mức không thay đổi 50 điểm hai tháng liên tiếp cho thấy tình hình sản xuất ở Việt Nam lại giảm sút. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy việc giảm sản lượng xuất phát từ nguyên nhân các điều kiện kinh tế kém thuận lợi hơn cùng với sự thiếu hụt lượng đơn đặt hàng mới.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

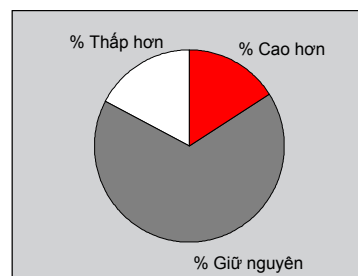
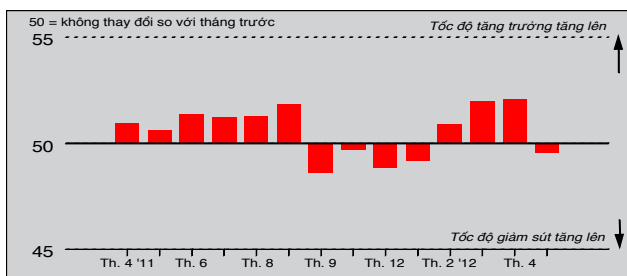
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 5 cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới lần đầu tiên giảm trong ba tháng qua. Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số này biểu thị mức giảm nhẹ số lượng đơn đặt hàng mà các nhà sản xuất nhận được. Tuy nhiên, tốc độ giảm lại chậm hơn so với thời điểm đầu năm. Một số người tham gia khảo sát cho rằng những sự lo ngại về điều kiện kinh tế toàn cầu đã làm trì hoãn hoạt động chi tiêu của khách hàng.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

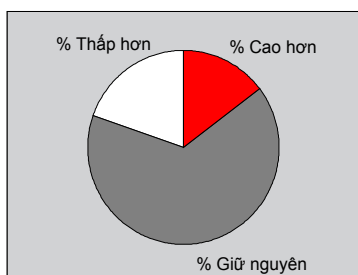
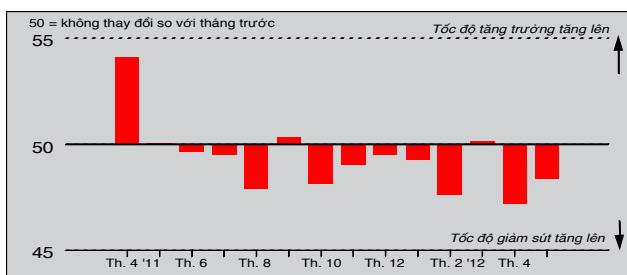
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới được điều chỉnh theo mùa của tháng 5 có kết quả chỉ dưới mức trung bình 50 điểm một chút nhưng lại báo hiệu cho sự kết thúc quá trình tăng trưởng kéo dài ba tháng kể từ tháng 1 vừa qua. Chỉ số của tháng 5 biểu thị mức giảm nhẹ về số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới khác với sự tăng mạnh trong tháng 4. Một số công ty ghi nhận rằng sức chi tiêu yếu ớt ở châu Âu và Nhật đã triệt tiêu bớt nhu cầu mạnh từ Trung Quốc.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

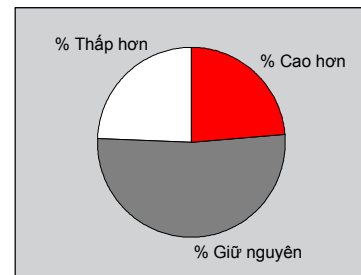
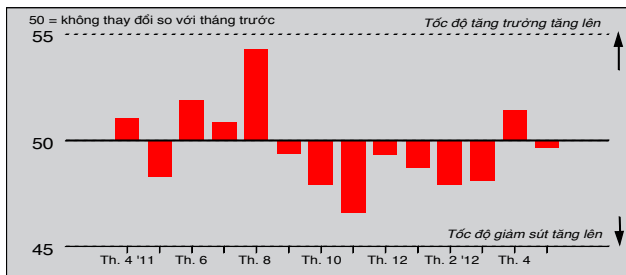
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Công việc chưa hoàn thành của lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam trong tháng 5 tiếp tục giảm lần thứ bảy trong tám tháng qua. Tuy nhiên, chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa đã biểu thị tốc độ giảm nhẹ và chậm hơn so với tháng 4. Các công ty nhận định rằng mức độ công việc tồn đọng giảm phản ánh năng lực sản xuất đủ đáp ứng cả dự án mới và hiện có trong các nhà máy của họ.

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

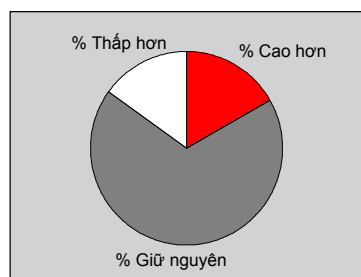
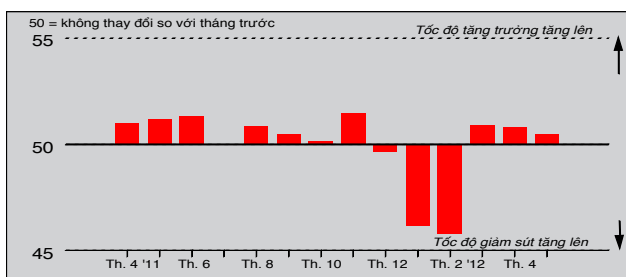
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Lượng tồn kho hàng hóa sau sản xuất tại các công ty Việt Nam đã giảm nhẹ trong tháng 5 sau khi có sự tăng nhẹ trong tháng trước đó. Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa đạt dưới mức trung bình 50 điểm lần thứ tám trong chín tháng qua, nhưng tốc độ giảm trong tháng 5 chậm hơn so với tốc độ trung bình của giai đoạn này. Nguyên nhân hàng tồn kho giảm được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới giảm.

Chỉ số việc làm

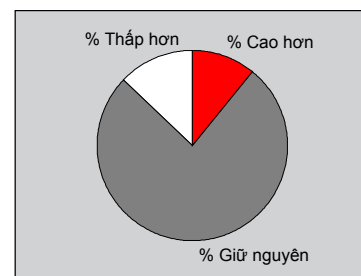
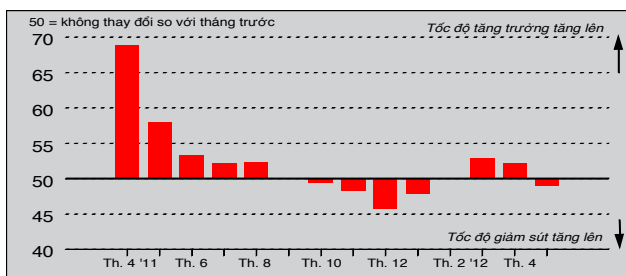
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam phản ánh số lượng nhân công trong tháng 5 lại tăng nhẹ, kéo dài thời kỳ tăng nhân công suốt ba tháng qua. Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa đã thay đổi rất ít kể từ tháng 4 và vẫn cao hơn mức trung bình so với khi cuộc khảo sát bắt đầu.

Chỉ số giá cả đầu ra

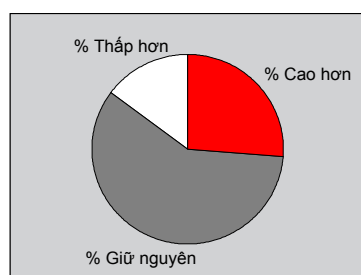
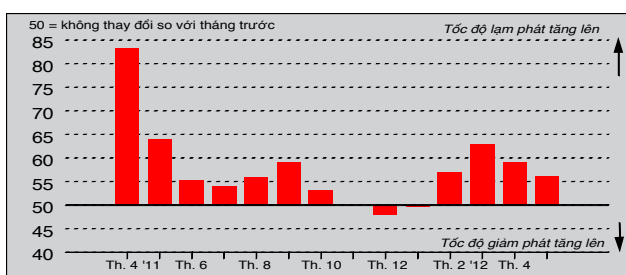
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá xuất xưởng của các nhà sản xuất Việt Nam đã thấp hơn trong tháng 5, trái ngược với tình hình lạm phát tăng giá nhẹ suốt hai tháng vừa qua. Chỉ số giá cả đầu ra được điều chỉnh theo mùa biểu thị tốc độ giảm nhẹ và hầu hết những người tham gia khảo sát cho đó là do sự cạnh tranh mạnh mẽ trong việc giành việc làm mới.

Chỉ số giá cả đầu vào

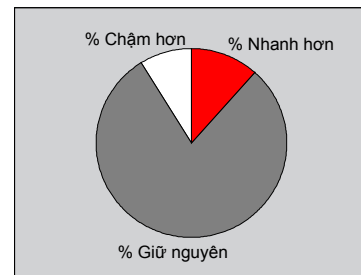
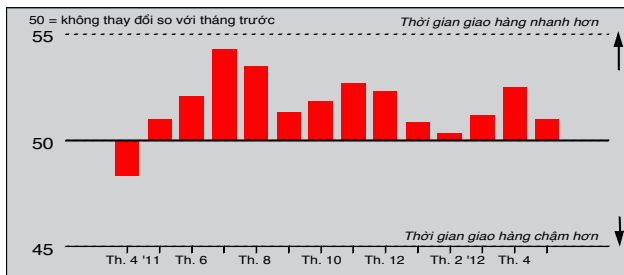
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số giá cả đầu vào đã có mức tăng mạnh về gánh nặng chi phí trung bình trong tháng 5. Giá cả đầu vào cao hơn đã được ghi nhận trong bốn tháng liên tục, mặc dù mức tăng của tháng 5 được đánh giá là chậm nhất trong thời kỳ này. Các công ty báo cáo tăng gánh nặng chi phí chủ yếu cho đó là do giá các mặt hàng có liên quan đến xăng dầu tăng.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

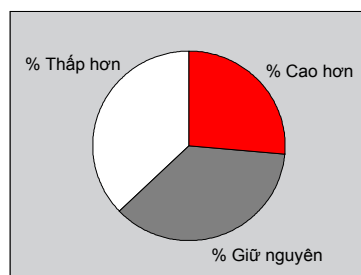
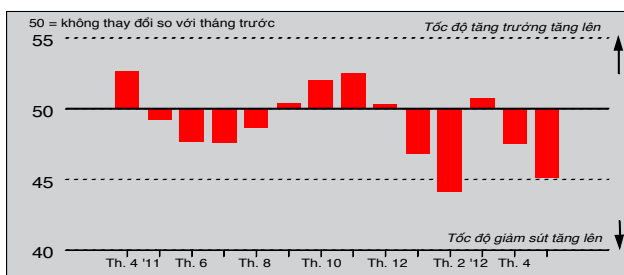
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp cho thấy thời gian giao hàng trung bình của các nhà cung cấp trong tháng 5 tiếp tục giảm. Hoạt động của nhà cung cấp đã được cải thiện trong 13 tháng liên tục, mặc dù mức độ cải thiện trong kỳ khảo sát mới nhất chỉ là nhỏ và là nhỏ nhất kể từ tháng 2.

Chỉ số số lượng hàng mua

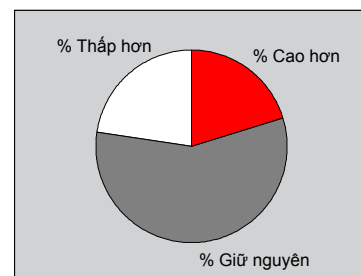
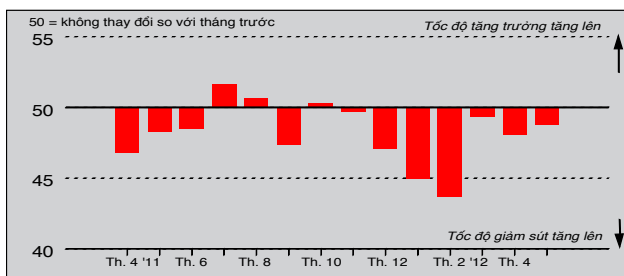
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động mua hàng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 5. Chỉ số số lượng hàng mua được điều chỉnh theo mùa biểu thị mức giảm mạnh hoạt động mua hàng hóa đầu vào và với tốc độ giảm nhanh hơn so với tháng 4. Mức độ mua hàng thấp hơn chủ yếu được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới ít hơn.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa của tháng 5 có kết quả dưới mức không thay đổi 50 điểm và từ đó đã kéo dài thời kỳ giảm hàng tồn kho trước sản xuất thành bảy tháng. Những kết quả thống kê chưa đầy đủ cho thấy sự giảm nhẹ lượng tồn kho hàng mua xuất phát từ nguyên nhân giảm mua hàng hóa đầu vào tại các nhà máy.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyếch hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyếch hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. **Purchasing Managers' Index™** và **PMI™** là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.